



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 111521

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# 33704

I-171 : Yes, x No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN DIEP
Last Middle First

Current Address c/o Phan Van Tap / 611 Nguyen Dinh Chieu/ Quan 3, H.C.M.

Date of Birth May 15, 1939 Place of Birth Vietnam Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 2/1988 (TẾT)

3. SPONSOR'S NAME: Phan Thi Quynh

Olympia, WA

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phan Thi Quynh and her 5 children</u>	<u>wife</u>
<u>(same address as above)</u>	

Please see comments.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: March 24, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Diep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mr. Nguyen Van Diep was imprisoned in the concentration camp for a long period of 13 yrs. Meanwhile, his wife and the five young children lived in the deprivation of a " husband and a father" longing hopelessly for the day of reunion. His file is already completed with both the IV# and the LOI.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEAUFORT
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT



ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT/G, ban hành theo công văn số 243 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA ngày 01/05/1971 của Bộ Nội vụ

Thực hiện án văn quyết định số 04/1988 ngày 04 tháng 2 năm 1988

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, em có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Hiệp

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh: Thủ Đức

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bắt giam: 611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3,

TP. Hồ Chí Minh

Cán tội: Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày: 14-6-1975

Án phạt: TTTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống án lần, công thành năm tháng

Đã được giảm án lần, công thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Hiệp đã cố gắng, vượt lao động

học tập và chấp hành mọi qui định của trại một cách nghiêm chỉnh

Hiện tại được cấp giấy thả về đơn gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngón trở phải
Của Nguyễn Văn Hiệp
Danh đơn số
Lập tại

Họ tên, chữ ký
người trực cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ ký và đóng dấu)



Công an phường 8
Thị trấn cũ đã được tái lập
Tại CHB

Ngày 15-1-88



Nguyễn Văn





ML

VISA = L
N/R 3/16/84
S.S.

JAN 23 1984

JAN 12 1984

ANNEX IV

NATIONAL OFFICE

USCC Reference No. 67545

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 111521
(If known)

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

CATHOLIC COMMUNITY SERVICE

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/ Miss PHAN THI QUYNH Phone (home)
(Family) (Middle) (Given) (work)

* Your Address _____
Number Street County/City State Zip

Date of Birth: 11 - 29 - 1944 Place of Birth: HUE, VIETNAM

Date of Entry to U.S. 8 - 11 - 1982 Alien Number A 25 - 358 - 180

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☐

I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☒ I-94 (both sides) ☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN VAN DIEP	M	5 - 15 - 1939 HUE VIETNAM	HUSBAND	CT - 230 ^C Đ2 KC. HAM TAN THUAN HA

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States....

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this
5th day of January, 19 84.

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: 10-4-87

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)

Mẫu Mới - Form A

ĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: PHAN THI QUYNH

Địa Chỉ: OLYMPIA WA

Tuổi của Người Đứng Đơn: 39 Nơi Sinh: HUE VIETNAM.

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 8-11-82

Tổ dân tới: VIET NAM BATHAN - PHILIPPINES

(Nước nào)

(Trại Ty-Nạn Nào)

Số, "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-45-358-150

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

☐ Ty-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhà)

Xin đánh dấu /X/

☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)

Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tôi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Úy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ, Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN VAN DIEP	5-15-39 HUE-VIETNAM	HUSBAND	CT 230 ^C Đ2 KC HÀM TÂN-THUẬN HẢI VIET NAM

Người làm đơn ký tên:

Ngày làm đơn: 1-2-84



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV # 111521

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# 33704

I-171 : Yes, x No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN DIEP
Last Middle First

Current Address c/o Phan Van Tap / 611 Nguyen Dinh Chieu/ Quan 3, H.C.M.

Date of Birth May 15, 1939 Place of Birth Vietnam Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 2/1988

3. SPONSOR'S NAME: Phan Thi Quynh
Name

Olympia, WA

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phan Thi Quynh and her 5 children</u>	<u>wife</u>
<u>(same address as above)</u>	

Please see comments.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: March 24, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Diep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mr. Nguyen Van Diep was imprisoned in the concentration camp for a long period of 13 yrs. Meanwhile, his wife and the five young children lived in the deprivation of a " husband and a father" longing hopelessly for the day of reunion. His file is already completed with both the IV# and the LOI.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEASLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT



ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 240 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCH ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định của Bộ Nội vụ ngày 2 tháng 2 năm 1988

của

Nay cấp giấy thả chổ anh, chị ở sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Văn Hiệp

Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội

Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày

14-6-1975

Án phạt

TRQT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Hiệp đã cố gắng, trau dồi, học tập và chấp hành mọi qui định của trại.

học tập và chấp hành mọi qui định của trại.

Tiến đi xuống đã cấp giấy thả về địa gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường là:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988.

Lên tay ngôn trở phải

Của

Nguyễn Văn Hiệp

Danh biên số

Lập tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ ký, họ tên, cấp bậc, chức vụ)

BẢN CHÁNH

2 năm 1988

BẢN PH/03

CHỈ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

Đang

Công an phường 8
trung tá đã đến thăm hỏi
tại CHTB

ngày 15-1-88



Nguyễn Thái





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: -----

IV # 111521

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# 33704

I-171 : Yes, x No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN DIEP
Last Middle First

Current Address c/o Phan Van Tap / 611 Nguyen Dinh Chieu/ Quan 3, H.C.M.

Date of Birth May 15, 1939 Place of Birth Vietnam Vietnam

Previous Occupation(before 1975) Lt. Colonel
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 1975 To 2/1988

3. SPONSOR'S NAME: Phan Thi Quynh

Olympia, WA

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phan Thi Quynh and her 5 children</u>	<u>wife</u>
<u>(same address as above)</u>	

Please see comments.

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: March 24, 1988

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Diep
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Mr. Nguyen Van Diep was imprisoned in the concentration camp for a long period of 13 yrs. Meanwhile, his wife and the five young children lived in the deprivation of a " husband and a father" longing hopelessly for the day of reunion. His file is already completed with both the IV# and the LOI.

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIỆN HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN JUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEAUFLET
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT



ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

15.02.1988
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công vụ số 243 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BC/TT ngày 15-02-1988 của Bộ Nội vụ;

Thực hành án văn quyết định số 64 ngày 2 tháng 2 năm 1988

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, cũ có họ tên đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Văn Hiệp

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội

Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày

14-6-1975

An phạt

TTQT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tăng án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Hiệp đã cố gắng, trau dồi học tập và chấp hành nội qui trại rất tiên tiến

Hiện tại được đã cấp cử từ trại về đơn gia đình

Đương tự phải trình diện tại UBND Phường là:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngôn trở phải

Của

Nguyễn Văn Hiệp

Danh sách số

Lập tại

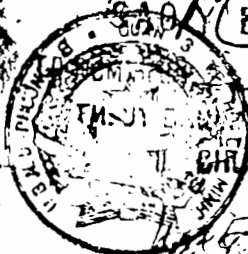
Họ tên, chữ ký

người trực cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ rõ ràng, cấp bậc, chức vụ)



BẢN CHÁNH

2 năm 1988

BAN PB/03

CHỈ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Thu

Đang

Công an phường 8
thị trấn cũ đã tên Tân Mỹ
Tân Cảng

ngày 15-1-88



Nguyễn Thái



Olympia - WA - 16-3-88.

Kính gửi Bà chủ tịch Hội cựu tù nhân chính trị
Bà quý mến.

Được biết bà qua hội tù nhân chính trị Việt Nam,
bà đã từng vận động cho số tù nhân VN.
Nên tôi thành thật viết thư này đến Bà, nhờ
Bà giúp đỡ cho chồng tôi cũng như những
người tù. Sau 1975, Cộng Sản chiếm Việt Nam,
Chồng tôi đã bị vào trại cải tạo. Chồng tôi
đã ở đó cả một chuỗi thời gian dài
13 năm trong sự lạnh lạnh của người tù
tù miền Nam ra miền Bắc. Rồi từ Bắc đem
vào Nam. Vào ngày 14 - 2 - 1988, chồng
tôi đã được thả. Hiện nay ông ấy đang ở
611 - Nguyễn Đình Chiểu
Q.3, TP. Hồ Chí Minh.

Việt Nam.

Trước đây ông ta đã tốt nghiệp Trường Võ Bị Sĩ
Quan Đà Lạt, khoá 19. Trước năm 1975
ông ấy là Trung tá Trung Đoàn Trưởng, Trung
đoàn I và II, thuộc Sư đoàn 1 Bộ Binh của
Quân đoàn I.

Tôi cũng 5 con tôi thành thật viết thư
này, nhờ Bà vận động quý hội đoàn cho
chồng tôi được qua sum họp với mẹ con tôi.
Tôi gởi đến Bà, một số giấy tờ nhập cảnh
và Tờ (thả trại của chồng tôi), xin bà vui
lòng giúp đỡ cho chồng tôi trong sự đoàn tụ.

Thành thật gởi đến Bà và quý họ đoàn, tất cả lòng biết ơn.

Nay kính thư
Nguyễn Phan
Luy nh Phan

Olympia, WA

TB. Nguyễn văn Diệp
Sinh 15 - 5 - 1939 tại Huế.

Cấp bậc: Trung tá Trung đoàn Trưởng Bộ Binh
Đi bắt 14 - 6 - 1975.

Được thả 12 - 2 - 1988.

Fr: Phan Quỳnh . T.
Olympia, WA



To : Mrs. Thúc Minh Thù
Hội Gia đình Tự nhân Việt Nam.
P.O. Box-5 435 Arlington, Virginia
22205 - 0635.

MAR 24 1988

FR: PHAN THI QUYNH

OLYMPIA, WA



To: Mrs. Khue Minh Thu
Hội gia đình tư nhân chính trị VN.
P.O. BOX 5435. ARLINGTON
VIRGINIA, 22205-0635.

10/0/84



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # 111521

VEWL.# 33704

I-171 : Yes ☒ No

EXIT VISA: Yes ☐ No ☐

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN BIEN
Last Middle First

Current Address 11 NGUYEN DINH GIANG Q3 HCMC city VN

Date of Birth 6.15.39 Place of Birth THUAN PHUEN VN

Previous Occupation (before 1975) MAJOR
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6.14.75 To 2.13.88
(13 Y)

3. SPONSOR'S NAME: PHAN THI QUYEN
Name

OLYMPIA WA
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES:	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 246 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCN ngày 31-5-1987 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định của ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Nguyễn Văn Hiệp

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Thị trấn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội

Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày

14-6-1975

Án phạt

TTQT

Theo quyết định, án văn số

ngày

tháng

năm

của

Đã bị tống án

lần, cộng thành

năm

tháng

Đã được giảm án

lần, cộng thành

năm

tháng

Nay về cư trú tại

611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Hiệp đã cố gắng, trau dồi, học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Hiện tại anh đã chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Hiện tại anh đã chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã:

Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngón trở phải

Của

Nguyễn Văn Hiệp

Danh sách số

Lập tại

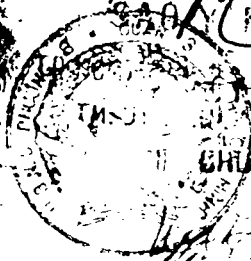
Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ ký và đóng dấu)



Nguyễn Thị Ngọc Thù

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEAUFORT
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT



ODP-I
10/31

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/

CÔNG AN QUẬN 3
TỔ XUẤT CẢNH
---000---

Số: 1599

BIÊN NHẬN HỒ SƠ

Nhận của:

Địa chỉ:

Xin xuất cảnh đến nước:

Gồm:

người.

Hạn trả:

lời nguyền

Quận 3,

TM. BCH CÔNG AN QUẬN 3





Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

DATE: 22 August 1988

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for IV(111521), which the ODP received on 16 Aug. 1988. We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

ODP - 20
(1093a: 12/87)

Olympia, 2/22/89.

Tính giờ: Hội Cựu Tự binh Chính Trị VN

Kính thưa quý hội.

Trong số báo Văn nghệ Tiền phong số mới ra vào tháng này, tôi đã được biết quý hội đoàn đã ra thông cáo về Tự binh chính trị tại VN. Tôi hết sức cảm động vì biết rằng lúc nào quý hội đoàn cũng đã tận sức tận lực để để giúp đỡ, san sẻ với những nỗi đau khổ của người miền được đoàn tụ với gia đình, Vợ con, cha mẹ sau cả một chuỗi năm tháng quả đai giờ tung lao tù.

Đính kèm đây, tôi gửi đến quý hội đoàn hồ sơ của ~~chính~~ tôi:

- 1) Giấy cái tạo của ~~chính~~ tôi
- 2) Giấy giới thiệu LOI của Embassy of the United States of America Bangkok, Thailand.

Nguyễn Văn Diệp

(IV number : 111521)

Letter of Introduction) Oct 29, 1985.

3) Bên nhận, hồ sơ số 1599 xin xuất cảnh đến U.S.A. nộp tại Công An, Quận 3
Tổ xuất cảnh Thành phố Hồ Chí Minh.
Quận 3, ngày 24 / 6 / 1988.

PS. Họ và Tên thân nhân xin quý hội đoàn giúp đỡ

Nguyễn Văn Diệp.

Sinh 15 - 5 - 1939 - Thừa Thiên.

Tuổi là Trung tá Trung đoàn Trưởng Bộ Binh Sư Đoàn 1.

Bị bắt 14 - 6 - 1975.

Nhảy ra hàng 14 - 2 - 1988

→

Hiện cư trú tại 611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3
Thành phố Hồ Chí Minh

Thành thật ghi ơn quý hội đoàn. Cầu xin
ân trên trần đây in phúc.

Nay kính thư

Phan Thị Luyến

Luyến Th. Phan

ODP CHECK FORM

Date:

4/13/89

To: MR. DANIEL SULLIVAN
RP/RAP/SEA (ODP)
Department of State
Washington, D.C. 20520 , Telephone #(202) 663-1056

From: Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O.BOX 5435 - Arlington, Virginia 22205-0635

Name:

Nguyen van Diep

Date of Birth:

May 15-1939

- POB = Thua Thien

Address in VN

611 Nguyen Dinh Chieu Quan 3

Ho Chi Minh City

SPOUSE NAME:

Quynh Phan

NUMBER OF ACCOMPANYING RELATIVES:

Reeducation Time: 12 Years 10 Months Days

camp: Thu due

IV #

111521

VEWL #

33704

I-171 :

Yes;

No. - EXIT PERMIT:

Yes ;

No.

Special List #

Sponsor & Tel. #:

Phan thi Quynh

Olympia, WA

Remarks:

(From Mr. Sullivan)

Sincerely,

KHUC MINH THO

Tel. #

Phạm Thị Quỳnh

Olympia, WA

August 3 - 1988.

Mrs. Khue Minh Thu

Hoi gia dinh tu nhân chinh tri VN.

P.O.Box: 5435 Arlington

Virginia 22205-0635.

Bà kính mến.

Tôi cũng các con tôi đang sống tại Olympia, WA.

Tôi viết thư này gửi đến bà; xin bà vui lòng
giúp đỡ cho chồng tôi, Diệp Nguyễn.

Sau miền Nam Việt Nam bị rơi vào tay Cộng Sản

1975; chồng tôi đã bị vào trại cải tạo. Ông

ây đã ở trong tù gần 13 năm. Dời từ

vào ngày 6 tháng 2. Chồng tôi được thả

ra. Hiện nay chồng tôi đang ở địa chỉ

6M Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Việt Nam.

Được biết Bà thường hay giúp đỡ cho các tù
nhân VN, vận động, tranh đấu cho tù cải tạo

Xin bà giúp đỡ cho chồng tôi được qua

Hoa Kỳ. Doãn tự với gia đình. Và kèm theo

đây tôi xin gửi đến Bà tờ giấy ra trại

tôi thành thật xin cảm tạ ơn Bà.

Tray kính

Quỳnh Phan.

P.S. Ông IV của Nguyễn Văn Diệp

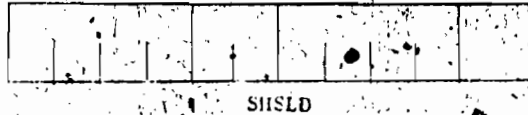
ODP-IV no: 111521.

January 1984.

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

15.02.1988
Mẫu số 001-QT.TG, ban hành theo công văn số 246 ngày 27 tháng 11 năm 1972



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TTLT ngày 31-5-1987 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định tha số 64 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Diệp** Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Thị trấn**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh**

Cán tội **Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.**

Bị bắt ngày **14-6-1975** Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Diệp đã cố gắng, trong lao động,

học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ

Hiện cơ quan đã cấp giấy thả về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Nơi cư trú**

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lên tay ngón trở phải
Của **Nguyễn Văn Diệp**
Danh biên số _____
Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ rõ ràng tên, cấp bậc, chức vụ)



BẢN CHÁNH

năm 1988

BAN PB/Q.3

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Phấn

Đang

Công an phường 8
Hưng Cư đã đến thăm diện
Tài CHB

Ngày 15-2-88



Nguyễn Thái

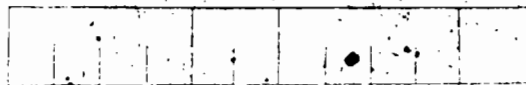


BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QL/Đ, ban hành theo công văn số 246 ngày 27 tháng 11 năm 1982



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA ngày 31-5-1987 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định của **Bộ Nội vụ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của

Nay cấp giấy tha chỗ anh, chị có thể làm đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Diệp**

Sinh năm 19 **39**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Thừa Thiên**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh**

Cán tội **Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.**

Bị bắt ngày **14-6-1975**

An phạt **TTCT**

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của _____

Đã bị tống án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Diệp đã cố gắng, trong lao động,

học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ

Hiện tại quân đã cấp đủ từ trại về đến gia đình

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã: **Hội cư trú**

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lưu tại nơi trở phải

Của **Nguyễn Văn Diệp**

Danh bản số _____

Lập tại _____

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(Chữ ký, đóng dấu, cấp học, chức vụ)

Nguyễn Thị Ngọc Thuận

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
211 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEM HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
10/31

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111511

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
211 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP DANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
10/31

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT1/



ML

N/R 3/16/84
JAN 23 1984
NATIONAL OFFICE
S.S.

USCC Reference No. 67545

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

ODP-IV No. 111521
(If known)1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005
(202) 659-6646/6647

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (Vietnam)

CATHOLIC COMMUNITY SERVICES
5400 IL. ST.
T. 11111 11111

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

Diocese of: _____

Your Name: Mr/Mrs/ Miss PHAN THI QUYNH Phone (home) _____
(Family) (Middle) (Given) (work) _____* Your Address _____
Number Street County/City State Zip

Date of Birth: 11 - 29 - 1944 Place of Birth: HUE, VIET NAM

Date of Entry to U.S. 8 - 11 - 1982 Alien Number A 25 - 358 - 180

Naturalization Certificate Number (If Applicable) _____

Legal Status Parolee ☐ Permanent Resident Alien ☒ U.S. Citizen ☒I am filing this Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come to the United States, under the ORDERLY DEPARTURE PROGRAM. (ODP) I include a copy of my ☒ I-94 (both sides) ☒ I-151 (Permanent Resident Alien Card)

Name	Sex	Date/Place of Birth	Relation to you	Address in Vietnam
NGUYEN VAN DIEP	M	5 - 15 - 1939 HUE VIETNAM	HUSBAND	CT - 230 ^C ĐE KC. HAM TAN THUAN HAI

I swear that the information in this statement is true to the best of my knowledge, and understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Your Signature

Subscribed and sworn to before me this
5th day of January, 19 84.

Stamp or Seal of Notary

Signature of Notary Public

My commission expires: 10-4-87

* Any change of address should be reported immediately to USCC National Office and the local USCC Diocesan Resettlement Office.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N. W. • WASHINGTON, D. C. 20005

(202) 659-6646

659-6647

Số USCC#

Số ODP-Bangkok-IV#
(nếu biết)MẪU MỚI - Form AĐƠN XIN ĐOÀN, TỤ GIA-ĐÌNH
(Thân Nhân ở Việt-Nam)

Tên Người Đứng Đơn ở Hoa Kỳ: PHAN THI QUYNH

Địa Chỉ: OLYMPIA WA

Tuổi của Người Đứng Đơn: 39 Nơi Sinh: HUE VIETNAM.

Ngày Người Đứng Đơn tới Hoa Kỳ: 8-11-82

Tổ đầu tới: VIET NAM BATAAN - PHILIPPINES

(Nước nào)

(Trại Tỵ-Nạn Nao)

Số "Alien Registration" (Ghi trên Mẫu I-94 hoặc Thẻ Xanh): A-45-358-150

Số Chứng-Chỉ Nhập-Tích Mỹ (Nếu có):

Quy-chế Hiện-tại của Người Đứng-Đơn:

Xin đánh dấu /X/☐ Tỵ-nạn (Chưa có quy-chế Thường-trú-nhà)☒ Thường-trú-nhân (Đã có Thẻ-Xanh)Chú-thích: Dù đã có làm đơn Mẫu I-130, ☐ Công-dân Hoa-Kỳ
cũng xin điền mẫu này và
gửi tới USCC/Washington, D.C.

Tôi làm đơn này để xin cho những thân nhân ghi tên dưới đây, hiện
còn ở tại Việt-Nam được sang Hoa Kỳ đoàn-tụ với tôi, (Tôi chấp nhận để
tên tuổi những người dưới đây được thông báo cho các giới hữu-trách như
Cao-Uy- Ty-Nạn Liên-Hiệp-Quốc, hoặc tất cả các cơ-quan, tổ-chức đặc
trách chương-trình Đoàn-Tụ Gia-Đình, kể cả các giới-chức tại Việt-Nam).

XIN ĐIỀN CẢ BẢN TIẾNG ANH và THI THỰC CHỦ KÝ (trên bản tiếng Anh)

TÊN THÂN NHÂN TẠI VIỆT-NAM	Ngày và Nơi Sinh	Liên-Hệ Gia- Đình với Tôi	Địa-Chỉ Rõ-Ràng và Mỗi Nhất của Thân-Nhân tại Việt-Nam
NGUYEN VAN DIEP	5-15-39 HUE-VIETNAM	HUSBAND	CT 230 ^C Đ. KC HÀM TÂN-THỦÂN HẢI VIET NAM



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 111521
VEWL.# 33704
I-171: Yes Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN DIỆP
Last Middle First

Current Address: 611, NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, Q3, TP. HỒ CHÍ MINH, VIETNAM

Date of Birth: 5-15-1939 Place of Birth: Hue-Viet Nam.

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel, Chief Regiment I and
(Rank & Position) II Division I. Huế - Viet Nam..

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-14-1975 To 2-4-1988
Years: 12 Months: 8 mmth Days:

3. SPONSOR'S NAME: Phan Thi Quỳnh
Name Olympia, WA
Address and Telephone Number phone #

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phan thi Quỳnh</u>	<u>Wife.</u>
<u>Nguyễn Phan Cẩm Châu</u>	<u>Daughter</u>
<u>Nguyễn Quốc Việt</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn Quốc Thái</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn Quốc Minh.</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn thị Cẩm Th</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: May - 17 - 1989.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# 111521

VEWL.# 33704

I-171: Yes Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYỄN VĂN DIỆP
Last Middle First

Current Address: 611, NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, Q3, TP. HỒ CHÍ MINH, VIETNAM

Date of Birth: 5-15-1939 Place of Birth: Hue-Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Lieutenant Colonel, Chief Regiment I and
(Rank & Position) II Division I. Huế-Vietnam.

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6-14-1975 To 2-4-1988
Years: 12 Months: 8 Days:

3. SPONSOR'S NAME: Phan thi Quỳnh
Name

WA
Address and Telephone #

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>Phan thi Quỳnh</u>	<u>Wife</u>
<u>Nguyễn Phan Cẩm Châu</u>	<u>Daughter</u>
<u>Nguyễn Quốc Việt</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn Quốc Thái</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn Quốc Minh</u>	<u>Son</u>
<u>Nguyễn thị Cẩm Thư</u>	<u>Daughter</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: May-17-1989



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUYNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYỄN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Họ và Tên: PHAN QUYNH T.
Địa chỉ: OLYMPIA

Điện thoại: (số) WA (Nha)

Tên tù nhân chính trị: NGUYỄN VĂN DIỆP
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Vợ
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

	QUYNH THI PHAN	<u>May 20</u> 19 <u>89</u>
	OLYMPIA, WA	
Pay to the order of	<u>Hội tù nhân chính trị VN</u>	\$ <u>12</u>
	<u>Twelve and no/100</u>	Dollars
	Westside Branch Puget Sound National Bank 2920 Harrison West Olympia, Washington 98502	<u>100</u>
For	<u>Quynh Phan</u>	



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHUC MINH THO
NGUYEN THI HANH
NGUYEN QUYNH GIAO
NGUYEN VAN GIOI
NGUYEN XUAN LAN
HIEP LOWMAN
TRAN KIM DUNG
TRAN THI PHUONG

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----0000000-----

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHUC MINH THO
President
NGUYEN QUYNH GIAO
1st Vice-President
TRAN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYEN VAN GIOI
Secretary General
TRAN THI PHUONG
Deputy Secretary
NGUYEN THI HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIEP LOWMAN
NGUYEN XUAN LAN

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tụy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu, quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: PHAN QUYNH, T.
Địa chỉ: OLYMPIA

WA
Điện thoại: (số) (Nha)

Tên tù nhân chính trị: NGUYEN VAN DIEP
Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị: Vợ
(Chà, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ:
Niệm liêm: \$12.00 (\$12.00)
Đóng góp ủng hộ: (tùy ý)

Thủ từ, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Phan Quynh Thi

Olympia WA

May 18, 1989

FAMILIES OF VIETNAMES POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, VA 22205-0635

Dear Sir,

I, the undersigned, Quynh Phan, together with my children are writing this letter in order to request your help for my husband Nguyen Van Diep

After South Vietnam fell under Communist regime in 1975, he was sent to the "Reeducation Camp". He has spent thirteen years in different Communist prisons from south to North. Recently the Vietnamese government has released him on the date of February, 1988, and he is now residing at:

611 Nguyen Dinh Chieu
Quan 3, TP Ho Chi Minh
Viet Nam

He graduated from National Military Commission Officer School in Dalat, Session 19. Before 1975, he was a Lieutenant-Colonel, Chef Regime I and II, Division I (Quang Ngai, Danang, Hue, Quang Tri, Dong Ha) of Infantry under South Vietnamese government. He was also a Martial Art Instructor.

My five children and I are sincerely writing this letter to you to plead for help so may be ruined in the United States with us. Thank you very much.

Sincerely your,

Quynh Phan

Lt. Colonel Nguyen Van Diep
Army No. 59/202299
Born in May 15, 1939 Hue Vietnam
Political Prisoner: From June 6, 1975 to January 4, 1988
Place of Re-education: CT -Z39- D2 KC Hamtan- Thuan Hai -
Viet Nam.
Application for O.D.P : yes
OODP - IV # 111521
Vewl. # 33704

Phan Quynh Thi

Olympia WA

May 18, 1989

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, VA 22205-0635

Dear Sir,

I, the undersigned, Quynh Phan, together with my children are writing this letter in order to request your help for my husband Nguyen Van Diep

After South Vietnam fell under Communist regime in 1975, he was sent to the "Reeducation Camp". He has spent thirteen years in different Communist prisons from south to North. Recently the Vietnamese government has released him on the date of February, 1988, and he is now residing at:

611 Nguyen Dinh Chieu
Quan 3, TP Ho Chi Minh
Viet Nam

He graduated from National Military Commission Officer School in Dalat, Session 19. Before 1975, he was a Lieutenant-Colonel, Chef Regime I and II, Division I (Quang Ngai, Danang, Hue, Quang Tri, Dong Ha) of Infantry under South Vietnamese government. He was also a Martial Art Instructor.

My five children and I are sincerely writing this letter to you to plead for help so may be reunited in the United States with us. Thank you very much.

Sincerely your,

Quynh Phan

Lt. Colonel Nguyen Van Diep

Army No. 59/202299

Born in May 15, 1939 Hue Vietnam

Political Prisoner: From June 6, 1975 to January 4, 1988

Place of Re-education: CT -Z39- D2 KC Hamtan- Thuan Hai - Viet Nam.

Application for O.D.P : yes

OODP - IV # 111521

Viewl. # 33704

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEU HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN JUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM. / THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY. / THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEAUREGARD
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT



ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT11/

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1985

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

BORN 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN DINH CHIEU
Q. 03
T.P. HO CHI MINH

VEWL#: 33704

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DI BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY, VOI DIEU KIEH HO DUOC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA DUOC PHONG VAN JUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN (UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE ROI VIET NAM./ THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES (UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TREN DA DUOC UNHCR DE NGHI TOI THAM QUYEN VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP CANH HOA KY./ THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BEARDLEY
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTMENT OFFICE



ODP-I
10/81

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI QUYNH
505 N.W. DIVISION
APT. 50
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111521

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT11/

815 Airport Way So.
Seattle, WA 98134

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Olympia, WA

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Diep Van	
CLASSIFICATION	FILE NO.
201(b)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1/9/89	1/13/89

Date: 1/13/89

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.
8. ☐ REMARKS

Passville - 209
 VERY TRULY YOURS, *RC*
 Richard C. Smith
 DISTRICT DIRECTOR

815 Airport Way So.
Seattle, WA 98134

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

Olympia, WA

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Diep Van	
CLASSIFICATION	FILE NO.
201(b)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1/9/89	1/13/89

Date: 1/13/89

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

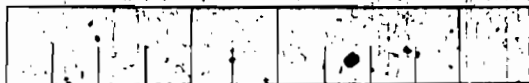
2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.
8. ☐ REMARKS

Pat Williams - 209
 VERY TRULY YOURS, *For*
 Richard C. Smith
 DISTRICT DIRECTOR

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLT/G, ban hành theo công văn số 2765 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BC/MTT ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn quyết định tha số 54 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của

Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, em có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Diệp

Sinh năm 1939

Các tên gọi khác

Nơi sinh: Thủ Đức

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: 611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3,

TP. Hồ Chí Minh

Cán tội: Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày: 14-6-1975

Án phạt: TTQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại: 611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Diệp đã cố gắng, trong lao động,

học tập và chấp hành nội qui trại cố tiên bộ.

Hiện cơ quan đã cấp giấy thả tù trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngôn từ phải

Của: Nguyễn Văn Diệp

Danh bản số

Lưu tại

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

Trưởng trại

(Chữ rõ ràng, cấp học, chức vụ)

BẢN CHÁNH

năm 1988

AN/PB/03

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Ngọc Phấn

Đoàn Công Dung

Công an phường 8
Hưng Giã đã đến thăm hỏi
Tại CHTB

Ngày 15-1-88



Nguyễn Văn



BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức

Số /HS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

18.02.1988
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 066-BCA/TU ngày 31-5-1967 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn quyết định của **Bộ Nội vụ** ngày **4** tháng **2** năm **1988**

của

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Nguyễn Văn Diệp** Sinh năm 19 **39**

Các tên gọi khác

Nơi sinh **Thị xã Thiên**

Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú trước khi bị bắt **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh**

Can tội **Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.**

Bị bắt ngày **14-6-1975** Án phạt **TTQT**

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại **611 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Diệp đã cố gắng, trong lao động, học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Tiền sử phạm pháp đã cấp cử từ trại về đến gia đình.

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường xã: Nơi cư trú

Trước ngày **15** tháng **2** năm **1988**

Lưu tay ngôn trở phải

Của **Nguyễn Văn Diệp**

Danh hiệu số

Lập tại

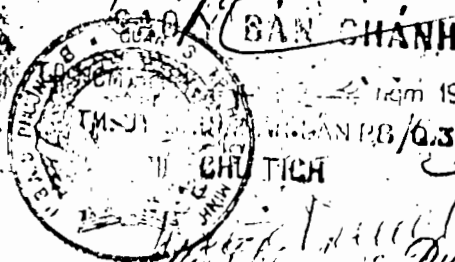
Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

Ngày **13** tháng **2** năm **1988**

Trưởng trại

(Chữ rõ ràng tên, cấp bậc, chức vụ)



Công an phường 8
Hưng Cu đã đến thăm hỏi
Tại CHB

Ngày 15-1-88



Nguyễn Thái



INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ TÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN VĂN DIỆP
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 05 15 1939.
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 611. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU, Q3
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. HỒ CHÍ MINH. VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 14-2-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CT-230^c Đ2 KC - HÀM TÂN - THUẬN HẢI - VN.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): - Lieutenant Colonel
- Martial Art Instructor

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant Colonel, Chief Regiment I and
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief Regiment I
II DIVISION I Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): 111521
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): No
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 611 Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Phạm Thị Quỳnh
505. Division #50 - OLYMPIA, WA 98502.

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Yes No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Wife

NAME & SIGNATURE: Phạm Thị Quỳnh Quỳnh Phạm
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone #:
OLYMPIA, WA

DATE: 5 17 1989.
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỒ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYỄN VĂN DIỆP
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 05 15 1939
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ✓ Female (Nu):
MARITAL STATUS Single (Doc than): Married (Co lap gia dinh): ✓
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 611. NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU Q3
(Dia chi tai Viet-Nam) TP. HỒ CHÍ MINH VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ✓ No (Khong)

If Yes (Neu co): From (Tu): 14-6-1975 To (Den): 14-2-1988

PLACE OF RE-EDUCATION: CT-230 Đ2 KC HẠM TÂN - THUẬN HẢI - VN.
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): - Lieutenant Colonel
- Martial Art Instructor

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My):
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): Lieutenant Colonel Chief Regiment I and
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Chief Regiment I
II DIVISION I Date (nam): 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): Yes
IV Number (So ho so): 111521
No (Khong):

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): No
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi tiep

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 611 Nguyễn Đình Chiểu
Quận 3, TP Hồ Chí Minh Việt Nam

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
Phạm Thị Quỳnh
OLYMPIA WA

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): Yes No (Khong):

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): Wife

NAME & SIGNATURE: Phạm Thị Quỳnh Lưu Văn Phan

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) Phone #
OLYMPIA WA

DATE: 5 17 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

QUẬN:)-(uế

XÃ: Hầm-Ngạn

Phường Phú-Vĩnh

Số hiệu:

9

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THƯ

Tên họ người chồng

NGUYỄN VĂN LIỆP

nghề-nghiệp

sinh ngày

tháng Quân-Nhân năm

tại

Mười lăm

Năm

1939

cư-sở tại Nguyệt-Biểu Hương-Thủy Th'ưa-Thiền

tạm trú tại

-nt-

Tên họ cha chồng

-nt-

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Nguyễn Văn Hùng

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Trần Thị Thâm

nghề-nghiệp

PHAN THỊ QUỲNH

sinh ngày

Mười trợ

năm

tại

Hai mươi chín

Mười một

1944

cư-sở tại

Phường Phú-Vĩnh Huế

tạm-trú tại

-nt-

Tên, họ cha vợ

Số 15 Nguyễn-Hoàng Huế

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Phan Văn Xếp

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới

Phạm Thị Thuận

— Vợ chồng khai có hay không lần đầu tiên

Ngày mười sáu tháng Hai năm một ngàn

chín trăm sáu mươi sáu

ngày

tháng

năm

không

tại

/

/

/

Trích y bản chính

, ngày

tháng

năm

PHÚ-VĨNH

Viết-chức Hộ-tịch

1966

ĐỒ DONG

Phụng trích lục ngày 22 tháng 2 năm 1966

tại kiển Phường-Trưởng

Chứng-nhận chữ ký của

Phường-Trưởng Phường Phú-Vĩnh

Huế, ngày 22 tháng 2 năm 1966

tại Phường-Trưởng

Xã Hầm-Ngạn



ĐỒ DONG

QUẬN:)-(uế

XÃ: Hầm-Ngạn

Phường Phú-Vĩnh

Số hiệu:

9

TRÍCH-LỤC

CHỨNG - THƯ HÔN - THỨ

Tên họ người chồng

NGUYỄN VĂN LIỆP

nghề-nghiep

sinh ngày

tháng Quân-Nhân năm

tại

Mười lăm

Năm

1939

cư-sở tại Nguyệt-Biểu Hương-Thủy Th'ưa-Thiến

tạm-trú tại

-nt-

Tên họ cha chồng

-nt-

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ chồng

Nguyễn Vi Hằng

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ người vợ

Trần thị Thâm

nghề-nghiep

PHAN THỊ QUỲNH

sinh ngày

Mười trợ

năm

tại

Hai mươi chín

Mười một

1944

cư-sở tại

Phường Phú-Vĩnh Huế

tạm-trú tại

-nt-

Tên, họ cha vợ

Số 15 Nguyễn-Hoàng Huế

(Sống chết phải ghi rõ)

Tên, họ mẹ vợ

Phan văn Xếp

(Sống chết phải ghi rõ)

— Ngày cưới

Phạm thị Thuận

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn ước

Ngày mười sáu tháng Hai năm một ngàn

chín trăm sáu mươi sáu

ngày

tháng

năm

không

tại

/

/

/

Trích y bản chính

, ngày

tháng

năm

PHÚ-VĨNH

Vấn-chức Hộ-lic

1966

ĐỒ DONG

Phụng trích lục ngày 22 tháng 2 năm 1966

tại kiêm Phường-Trưởng

chứng-nhân chữ ký của

Phường-Trưởng Phường Phú-Vĩnh

Huế

2 năm 1966

Thủy-Thiến

Xã Hầm-Ngạn



ĐỒ DONG

GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS
TỔNG HỘI CỰU TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ CÔNG SẢN VIỆT NAM
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # 111521
VEWL. # 33704
H71: 6/27/84 Yes N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): Nguyễn Văn Diệp
(Họ và tên theo thủ tục Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 15/05/39 / Place of Birth: Thừa Thiên - Huế - Việt Nam.
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Lieutenant Colonel, Chief Regime I Division I
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) (Trung tá Trung đoàn Trưởng, Trung đoàn I Sư đoàn I Bộ Binh)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 14-6-1975. Trại Đambosco - Gò Vấp - Sài Gòn Việt Nam
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại Cấm - Nghêan (Bắc Việt Nam)
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 04-2-1988 Ham Tân Thuận Hải Việt Nam
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children Phan Thị Quỳnh (wife)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Nguyễn Phan Cẩm Châu (daughter) Nguyễn Quốc Minh (Son)
Nguyễn Quốc Việt (Son) Nguyễn Thị Cẩm Thi (daughter)
Nguyễn Quốc Thái (Son)
3. Address of family: OLYMPIA, WA (USA)
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Phan Thị Quỳnh Occupation Cashier
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: Olympia, WA
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Wife
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident D U.S. Citizen
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes No

Date: Nov, 6 - 1989
(Ngày, tháng, năm)

Phan Thị Quỳnh
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

**GENERAL ASSOCIATION OF
FORMER POLITICAL PRISONERS OF VIETNAMESE COMMUNISTS**
Tổng Hội Cựu Tù Nhân Chính Trị Cộng Sản Việt Nam
P.O. BOX 1953, GARDEN GROVE, CA 92642 • TEL: (714) 894-4136

POLITICAL PRISONERS REGISTRATION FORM
Mẫu ghi tên Tù Nhân Chính Trị
(Two Copies)

IV. # 111521
VEWL. # 33704
H171: 6/27/84 yes N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education Camp in Viet Nam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.
(Mục đích của mẫu này là xác định những người đã và đang bị giam cầm trong các Trại Cải Tạo ở Việt Nam để được phép vào Hoa Kỳ theo chương trình ra đi có trật tự.)

A. GENERAL BIOGRAPHY: (Photo if available)

Lý lịch tổng quát, kèm ảnh nếu có)

1. Name (Family name, middle, first): Nguyễn Văn Diệp
(Họ và tên theo thủ tự Việt Nam)
2. Sex: M DOB: 15/05/39 / Place of Birth: Thừa Thiên - Huế - Việt Nam.
(Phái) (Ngày sinh) (Nơi sinh)
3. Last position/Rank, Agency/Unit Lieutenant Colonel, Chief Regime I Division I
(Chức vụ/cấp bậc, Cơ quan/Đơn vị cuối cùng) (Trung tá Trung đoàn trưởng, Trung đoàn I Sư đoàn I Bộ Binh)

B. ARREST

(Giam giữ)

1. Date & Place of Arrest: 14-6-1975. Trại Donbosco - Gò Vấp - Sài Gòn Việt Nam
(Ngày nơi trình diện/bị bắt giữ)
2. Name, Location of Prisons or Re-education Camps: Trại Cù - Nghệ An (Bắc Việt Nam)
(Tên địa điểm các trại giam)
3. Date of release or still in camps: 04-2-1988 230^D Hàm Tân Thuận Hải Việt Nam
(Ngày được thả hay còn bị giam)

C. FAMILY STATUS:

(Tình trạng gia đình)

1. Married or single: Married
(Có gia đình hay độc thân)
2. If married, please complete names of Spouse & Children Phan Thị Quỳnh (wife)
(Nếu có gia đình, xin điền thêm người vợ/chồng và các con)
Nguyễn Phan Cẩm Châu (daughter) Nguyễn Quốc Minh (son)
Nguyễn Quốc Việt (son) Nguyễn Thị Cẩm Thi (daughter)
Nguyễn Quốc Thái (son)
3. Address of family: OLYMPIA, WA, (USA).
(Địa chỉ gia đình)

D. APPLICANT:

(Người đứng đơn)

1. Name: Phan Thị Quỳnh Occupation Cashier
(Họ và tên) (Nghề nghiệp)
2. Address and phone number: Olympia, WA
(Địa chỉ và điện thoại)

3. Relationship with detainee: Wife
(Liên hệ với tù nhân cải tạo)
4. Status in U.S.A.: Permanent Resident ☐ U.S. Citizen ☒
(Tình trạng cư trú)
5. Are you willing to sponsor the above detainee (if released)
(Ông, Bà có sẵn sàng đứng ra bảo trợ cho đường sự không?) Yes ☒ No ☐

Date: Nov, 6 - 1989
(Ngày, tháng, năm)

Phan Thị Quỳnh
Signature of Applicant
(Chữ ký của người đứng đơn)
(Certificate of Release)

BỘ NỘI VỤ
Trại Thủ Đức
Số

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

15.02.1988
Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 245 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SHSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCH/TT ngày 5-5-1975 của Bộ Nội vụ;
Thi hành án văn quyết định số 54 ngày 4 tháng 2 năm 1988

của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Diếp Sinh năm 19 39

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thái Thiên

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 61 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Can tội Trung tá trung đoàn trưởng bộ binh.

Bị bắt ngày 14-6-1975 An phạt TQT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 61 Nguyễn Đình Chiểu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Quá trình cải tạo ở trại anh Diếp đã cố gắng, trau dồi đạo đức,

học tập và chấp hành nội qui trại cố tiến bộ.

Hiện tại được đã cấp đủ từ trại về đơn gia đình.

Đương tự phải trình diện tại UBND Phường xã: Nơi cư trú

Trước ngày 15 tháng 2 năm 1988

Lưu tay ngôn trở phải
Của Nguyễn Văn Diếp
Danh bản số
Lưu tại

Họ tên, chữ ký
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 2 năm 1988

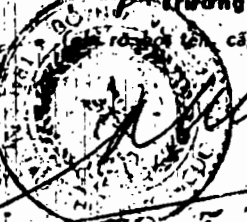
Trưởng trại
ro, họ tên, cấp bậc, chức vụ)



BẢN CHÁNH

năm 1988

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Ngọc Thúc

Công an phường 8
Hưng Cư đã tặc Tầm kiếm
Tại CHTB

Ngày 15-1-88



Nguyễn Thái



EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

OCT 29, 1975

TO WHOM IT MAY CONCERN:

NGUYEN VAN DIEP

POBA 15 MAY 39

(IV 111521)

ADDRESS IN VIETNAM: C/O PHAN VAN TAP
611 NGUYEN MINH CHIEU
S. 33
T.P. HO CHI MINH

VERLE: 33704

SU QUAN HUA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TRÊN DÂY DÌ
BANGKOK, THAI-LAN, DE HOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
LOI DIU KIEM HO DUOC KHAM SUC KHOC TAI VIET NAM, VA DUOC
PHUNG VAN LQA DAI DIEN CAC UY LIEN HIEP QUOC DAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHUNG TOI YEU CAU GIOI THAM QUYEN CAP CHO HO GIAY
XUAT CANH CUNG NHUNG GIAY TO CAN THIET DE POI VIET NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHUNG NGUOI KE TRÊN DA DUOC UNHCR DE NGHİ TOI THAM QUYEN
VIET NAM THEO DANH SACH CHIEU KHAN NHAP DANH HOA KY./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,

BRUCE A. BENNETT
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
10/51

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

PHAN THI LUYNH
SOS N.W. DIVISION
APT. 5C
OLYMPIA WA 98502

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 111501

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CAT17

IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

Olympia, WA

NAME OF BENEFICIARY	
NGUYEN, Diep Van	
CLASSIFICATION	FILE NO
201(b)	
DATE PETITION FILED	DATE OF APPROVAL OF PETITION
1/9/89	1/13/89

Date: 1/12/89

1. ☒ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS UNDER THE SUPERVISION OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL ADVISE THE BENEFICIARY CONCERNING VISA ISSUANCE. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*

2. ☐ IF YOU BECOME NATURALIZED AS A CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. AT THE SAME TIME, IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, ALSO ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY EXPEDITE THE ISSUANCE OF A VISA TO THE BENEFICIARY.
3. ☐ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION, AS SHOWN ABOVE, HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____ THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THIS SERVICE HAS NOTHING TO DO WITH THE ACTUAL ISSUANCE OF VISAS. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE UNDER THE JURISDICTION OF THE U.S. DEPARTMENT OF STATE. UNDER THE LAW ONLY A LIMITED NUMBER OF VISAS MAY BE ISSUED BY THAT DEPARTMENT DURING EACH YEAR AND THEY MUST BE ISSUED STRICTLY IN THE CHRONOLOGICAL ORDER IN WHICH PETITIONS WERE FILED FOR THE SAME CLASSIFICATION. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL INFORM HIM AND CONSIDER ISSUANCE OF THE VISA. *Inquiry concerning visa issuance should be addressed to the Consul. This Service will be unable to answer any inquiry concerning visa issuance.*
4. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION FOR THIS PURPOSE (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS IN ACCORDANCE WITH THE INSTRUCTIONS CONTAINED THEREIN. (IF THE BENEFICIARY HAD PREVIOUSLY SUBMITTED FORM I-485 WHICH WAS RETURNED TO HIM, HE SHOULD RESUBMIT THAT FORM WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON HIS PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT (FORM I-485).
6. ☐ THE PETITION STATES THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. HOWEVER, AN IMMIGRANT VISA NUMBER IS NOT PRESENTLY AVAILABLE, THEREFORE, THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT.
7. ☐ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES THEREOF HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE RETURNED HEREWITH.
8. ☐ REMARKS

Passville - 209
 VERY TRULY YOURS, *RC*
 Richard C. Smith
 DISTRICT DIRECTOR

UNITED STATES DEPARTMENT OF JUSTICE
IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE

815 Airport Way South
Seattle, Washington 98134

NOTICE OF APPROVAL OF RELATIVE IMMIGRANT VISA PETITION

NAME AND ADDRESS OF PETITIONER

QHYNH THI PHAN

OLYMPIA, WA.

NAME OF BENEFICIARY NGUYEN, DIER VAN	
CLASSIFICATION 203(A) 2	FILE NO.
DATE PETITION FILED 06/27/84	DATE OF APPROVAL OF PETITION 24 AUG 1984

DATE: 24 AUG 1984

The visa petition you filed has been approved. The beneficiary for whom you filed has been given the appropriate classification. Note the approval gives no assurance that the beneficiary will automatically be found eligible for visa issuance, admission to the United States or adjustment to lawful permanent resident status. Whether the beneficiary gets a visa is decided only when an application is made to a consular officer; whether the beneficiary is admitted or adjusts status in the United States is decided only when an application is made to an immigration officer.

1. ☐ YOUR PETITION TO CLASSIFY THE BENEFICIARY AS AN IMMEDIATE RELATIVE OF A UNITED STATES CITIZEN HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT _____. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THIS SERVICE ON THE PETITION. THE UNITED STATES CONSULATE, WHICH IS PART OF THE DEPARTMENT OF STATE, WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE MADE TO THE UNITED STATES CONSUL.
2. ☐ IF YOU BECOME A NATURALIZED CITIZEN OF THE UNITED STATES AND AN IMMIGRANT VISA HAS NOT YET BEEN ISSUED TO THE BENEFICIARY, NOTIFY THIS OFFICE IMMEDIATELY, GIVING THE DATE OF YOUR NATURALIZATION. IF THE PETITION WAS IN BEHALF OF YOUR SON OR DAUGHTER, PLEASE ADVISE WHETHER THAT PERSON IS STILL UNMARRIED. THIS INFORMATION MAY BE HELPFUL TO THE BENEFICIARY IN GETTING A VISA FASTER.
3. ☒ YOUR PETITION FOR PREFERENCE CLASSIFICATION HAS BEEN FORWARDED TO THE UNITED STATES CONSULATE AT BANGKOK. THIS COMPLETES ALL ACTION BY THE SERVICE. THIS SERVICE DOES NOT ISSUE VISAS IN OTHER COUNTRIES. VISAS ARE ISSUED ONLY BY UNITED STATES CONSULS WHO ARE EMPLOYEES OF THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE. WHEN THE BENEFICIARY'S TURN IS REACHED ON THE VISA WAITING LIST, THE UNITED STATES CONSUL WILL CONTACT THE BENEFICIARY AND GIVE INSTRUCTIONS ABOUT GETTING A VISA. VISAS ARE ISSUED ACCORDING TO THE DATE THE PETITION WAS FILED. QUESTIONS ABOUT GETTING A VISA SHOULD BE ADDRESSED TO THE UNITED STATES CONSUL.
4. ☐ YOUR PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE ENCLOSED APPLICATION (FORM I-485) SHOULD BE COMPLETED AND SUBMITTED BY THE BENEFICIARY WITHIN 30 DAYS. (IF THE BENEFICIARY PREVIOUSLY SUBMITTED SUCH AN APPLICATION AND HAD IT RETURNED, IT SHOULD BE RESUBMITTED WITHIN 30 DAYS.)
5. ☐ THE BENEFICIARY WILL BE INFORMED OF THE DECISION MADE ON THE PENDING APPLICATION TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT.
6. ☐ THE PETITION SAYS THAT THE BENEFICIARY IS IN THE UNITED STATES AND WILL APPLY TO BECOME A LAWFUL PERMANENT RESIDENT. THE BENEFICIARY MAY NOT APPLY TO BECOME A PERMANENT RESIDENT, HOWEVER, UNTIL A VISA NUMBER IS AVAILABLE. INFORMATION ABOUT VISA NUMBERS MAY BE OBTAINED FROM THE UNITED STATES DEPARTMENT OF STATE, BUREAU OF CONSULAR AFFAIRS, WASHINGTON, D.C.
7. ☒ ORIGINAL DOCUMENTS SUBMITTED IN SUPPORT OF YOUR PETITION UNACCOMPANIED BY COPIES HAVE BEEN MADE A PERMANENT PART OF THE PETITION. ANY OTHERS ARE BEING RETURNED WITH THIS FORM.
8. ☐ REMARKS.

VERY TRULY YOURS,

James B. Tammage Jr.
08
DHC

DISTRICT DIRECTOR

Olympia, Wa

November 13, 1989

Dear Sir,

I, the undersigned, Quynh Phan, together with my five children are writing this letter in order to request your help for Nguyen Van Diep (my husband).

After South Vietnam fell under the Communist regime in 1975, he was sent to the "Reeducation Camp." He has spent thirteen years in different Communist prisons from South to North. Recently, the Vietnamese government released him on the date of February 4, 1988, and he is now residing at:

611 Nguyen Dinh Chieu
Quan 3, TP Ho Chi Minh
Vietnam

He graduated from the National Military Commission Officer School in Dalat, Session 19, 1962. Before 1975, he was a lieutenant Colonel, Chief Regiment I and II, Division I (Quang Ngai, Danan Hue, Quang Tri, Dong Ha) of Infantry under the South Vietnamese government. He was also a martial art instructor. My five children and I are sincerely writing this letter to you to plead for help so he may be reunited in the United States with us. Thank you very much.

Sincerely yours,



Quynh Phan

Lt. Colonel Nguyen Van Diep
Army No. 59/202299
Born in May 15, 1939 Hue, Vietnam
ODP-IV 111521
VEWL. #33704

Olympia, WA, Nov 1989

Kính gửi Bà, Hội Trưởng Hội cựu tu
nhân chính trị,

Trước đây, tôi có gửi hồ sơ về quý hội -
xin quý hội đoan giúp đỡ trong việc
tư cải tạo. Tôi đã gửi hồ sơ và đã
điền mẫu đơn gửi về quý hội, nhưng
từ đó đến nay, tôi không hề nghe
ngóng, không biết hồ sơ có được
cơ bị thất lạc hay không.

Đã mười mấy năm rồi, hôm nay có
quý hội đoan đứng ra can thiệp - Đó là
lẽ một lòng ân hận, không gì cao cả
bằng. Tôi cũng là dân bà, có chồng bị
vào cải tạo 12 năm 8 thg - qua hệ tại
miền Bắc và giờ cũng là tại Hàm Tân
Thuận Hải, những nỗi xót xa đắng đắng
như vậy tất cả mọi gia đình có chồng con
đi học tập như ai ai cũng có tâm trạng
như nhau. Hôm nay tôi xin gửi đến quý hội
đoan xin quý hội đoan cho chúng tôi một
niềm hy vọng - chúng tôi sống trong niềm hy
vọng! Chúng em chúng tôi sẽ được đoan tư
vì có hy vọng như vậy tôi mới vững niềm tin
hay cho gia đình tôi một tin vui, và hy
vọng. Kính chào quý hội đoan, lòng biết ơn
Kính gửi quý hội đoan cả tâm lòng biết ơn
của tôi và các con tôi. Very kind
Alynn Phan

FR: Phan Thi Quynh
Olympia, WA

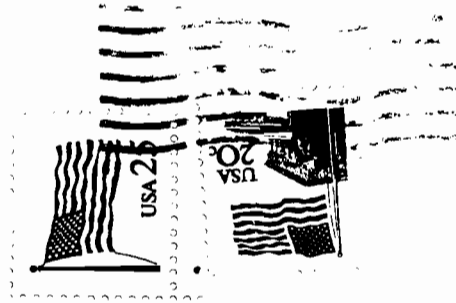
Kg. Mrs. Khue Minh Thi
PO, Box 5435 Arlington
Virginia 22205-0635-

FIRST CLASS

NOV 20 1989

Fr: Pham thi Quynh

Olympia, WA



To: Mrs. Khuc Minh Thu

Mai gia dinh Tu nhan chinh tri, Vietnam

P.O. Box : 54 35 Arlington

Virginia , 22205 - 0635.

FR: PHAN, QUYNH. T.

OLYMPIA, WA

Σ

FIRST CLASS



po check:

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL
PRISONERS - ASSOCIATION.

P.O. BOX 5435, ARLINGTON,

VA 22205-0635

MAY 26 1989

C O N T R O L

____ Card
☒ Doc. Request; Form 5/25/89
____ Release Order
____ Computer
____ Form 'D'
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter